



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
17-07-2020 16:41:32 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 156 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Thiết lập mới phao báo hiệu hàng hải số “0”, “1”, “2”, “3”, “4”, “6”, “8”,
“Q1”, “Q2” luồng hàng hải vào khu phức hợp Vịnh Đầm

KGG - TG - 06 - 2020

- Vùng biển: Tỉnh Kiên Giang
- Tên luồng: Luồng hàng hải vào khu phức hợp Vịnh Đầm
- Tên báo hiệu: Phao báo hiệu hàng hải số “0”, “1”, “2”, “3”, “4”, “6”, “8”, “Q1”, “Q2”

Căn cứ Đơn đề nghị số 85/2020/CV-THV ngày 14/7/2020 của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân về việc công bố thông báo hàng hải thiết lập hệ thống báo hiệu luồng hàng hải khu phức hợp Vịnh Đầm,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về việc thiết lập mới phao báo hiệu hàng hải số “0”, “1”, “2”, “3”, “4”, “6”, “8”, “Q1”, “Q2” luồng hàng hải vào khu phức hợp Vịnh Đầm với những đặc tính nhận biết như sau:

- Vị trí thiết lập báo hiệu: Luồng hàng hải vào khu phức hợp Vịnh Đầm.
- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
“0”	10°04'53,2"N	104°02'38,5"E	10°04'49,6"N	104°02'45,0"E
“1”	10°04'55,5"N	104°02'05,6"E	10°04'51,8"N	104°02'12,1"E
“2”	10°04'50,9"N	104°02'05,7"E	10°04'47,3"N	104°02'12,1"E
“3”	10°04'55,4"N	104°01'39,4"E	10°04'51,8"N	104°01'45,9"E
“4”	10°04'50,8"N	104°01'39,4"E	10°04'47,2"N	104°01'45,9"E
“6”	10°04'49,2"N	104°01'31,3"E	10°04'45,6"N	104°01'37,8"E
“8”	10°04'43,9"N	104°01'29,2"E	10°04'40,2"N	104°01'35,6"E
“Q1”	10°04'56,5"N	104°01'24,2"E	10°04'52,9"N	104°01'30,7"E
“Q2”	10°04'53,1"N	104°01'21,4"E	10°04'49,4"N	104°01'27,9"E

ĐẶC ĐIỂM NHẬN BIẾT:

1. Phao số “0”

- Tác dụng: Báo hiệu vùng nước an toàn, tàu thuyền có thể hành trình xung quanh vị trí đặt báo hiệu.

1.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;

- Hình dạng: Hình tháp;
- Màu sắc: Sọc thẳng đứng màu trắng và đỏ xen kẽ;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình cầu màu đỏ;
- Số hiệu: Kê số “0”, màu đen;

1.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp theo tín hiệu mã Morse chữ “A”, chu kỳ 6,0 giây;
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 2,5 hải lý.

2. Phao số “1”, “3”

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía phải, tàu thuyền được phép hành trình ở phía trái của báo hiệu;

2.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp;
- Màu sắc: Toàn thân màu xanh lục;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trên;
- Số hiệu: Kê số “1”, “3”, màu trắng;

2.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng xanh lục, chớp đơn, chu kỳ 3,0 giây;
- Tầm hiệu lực: 2,5 hải lý.

3. Phao số “2”, “4”, “6”, “8”

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía trái; tàu thuyền được phép hành trình ở phía phải của phao báo hiệu;

3.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp;
- Màu sắc: Toàn thân màu đỏ;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu: Kê số “2”, “4”, “6”, “8”, màu trắng;

3.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng đỏ, chớp đơn, chu kỳ 3,0 giây;
- Tầm hiệu lực: 2,5 hải lý.

4. Phao số “Q1”, “Q2”

- Tác dụng: Báo hiệu khu vực vũng quay tàu luồng hàng hải vào khu phức hợp Vịnh Dâm;

4.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Loại phao đường kính 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp lưới;



- Màu sắc: Màu vàng;
- Dấu hiệu đỉnh: Một chữ “X” màu vàng;
- Số hiệu: Kê số “Q1”, “Q2” màu đỏ;

4.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng vàng, chớp đơn, chu kỳ 18,0 giây;
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 2,5 Hải lý.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành trình trên tuyến luồng hàng hải vào khu phức hợp Vịnh Đàm theo hướng dẫn của hệ thống báo hiệu hàng hải và chấp hành chỉ dẫn của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang để đảm bảo an toàn hàng

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thế Hùng

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|----|---|----|--|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 12 | Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 13 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 3 | Chi Cục Đường sông phía Nam | 14 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 15 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| 5 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 16 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 17 | Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 18 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 19 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 20 | Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 21 | Cảng Sài Gòn |
| | - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | 22 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 6 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 23 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV V |
| 7 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 24 | CN 1 - Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| | - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO) | | SỞ GTVT VÀ SỞ NN&PTNT TỈNH: |
| | - Công ty Vận tải container Vinalines (VCSC) | 25 | Kiên Giang |
| | - Cty CP vận tải biển và hợp tác lao động Quốc Tế | | ĐƠN VỊ ĐĂNG KÍ NHẬN TBHH: |
| | - Công ty CP Hàng hải Đồng Đô | 26 | Cty Phương Nam - Bộ Quốc phòng |
| | - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang | 27 | Cty Cổ phần Toàn Hải Vân |
| 8 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 28 | Bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang |
| 9 | Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | | |
| 10 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | | |
| 11 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | | |

⁽¹⁾ Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.